

Bản án số: 62/2018/DS-PT

Ngày: 10 – 05 – 2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Anh
Ông Mai Thiện Kế

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Trần Văn Nghiệp -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng góp hụi”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐ-PT, ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: số 156 ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Ngô Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 5/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 19/8/2011 bà làm chủ hụi, có mở một dây hụi mùa 3.000.000đ, có 16 phần, bà D tham gia một phần, hết lần thứ 6 bà giao tiền đủ cho bà D và bà D đóng hụi chết lại 7 lần, nợ lại hụi chết 3 lần bằng 9.000.000đ. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả lại số tiền hụi còn thiếu 9.000.000đ.

Theo tờ tường trình ngày 23/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị D trình bày: Bà D thừa nhận vào ngày 20/8/2011 bà có tham gia chơi dây hụi mùa 4 tháng do bà L làm chủ hụi, có 16 phần, mỗi phần 3.000.000đ. Bà tham gia

một phần, bà hốt lần thứ 6, bà L giao đủ tiền, đóng hui chết lại được 06 lần, nợ hui chết lại 04 lần bằng 12.000.000đ.

Đến ngày 12/8/2016, bà thỏa thuận với bà L trừ qua hui ngày do bà L thiếu bà Trần Thị A là 2.500.000đ và trả cho bà L thêm 500.000đ nên còn nợ lại 9.000.000đ. Sau đó thỏa thuận với bà L trừ qua tiền hui tháng bà L thiếu em dâu bà là Phan Thị Thanh K là 24.000.000đ và bà đã trả cho bà K 4.000.000đ. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà trả 9.000.000đ cho bà L, bà không đồng ý.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số 04/2018/DS-ST, ngày 01/3/2018 đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 479, Điều 255, Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hui, biểu, phurong; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L kiện bà Ngô Thị D về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Ngô Thị D phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hui là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Ngô Thị D còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị L theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2018 bị đơn bà Ngô Thị D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số 04/2018/DS-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng để xét xử lại đúng theo luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện; bị đơn thay đổi nội dung đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Ngô Thị D là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 19/8/2011 bà L làm chủ hội, có mở một dây hội mùa 3.000.000đ, có 16 phần, bà D tham gia một phần, hốt lần thứ 6 bà giao tiền đủ cho bà D và bà D đóng hội chết lại 6 lần, nợ lại hội chết 4 lần bằng 12.000.000đ, sau đó bà D có trả thêm cho bà được 3.000.000đ, còn nợ lại tiền hội là 9.000.000đ. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả lại số tiền hội còn thiếu 9.000.000đ.

Bà D thừa nhận vào ngày 20/8/2011 bà có tham gia chơi dây hội mùa 4 tháng do bà L làm chủ hội, có 16 phần, mỗi phần 3.000.000đ. Bà tham gia một phần, bà hốt lần thứ 6, bà L giao đủ tiền, đóng hội chết lại được 06 lần, nợ hội chết lại 04 lần bằng 12.000.000đ. Đến ngày 12/8/2016, bà thỏa thuận với bà L trừ qua hội ngày do bà L thiếu bà Trần Thị A là 2.500.000đ và trả cho bà L thêm 500.000đ nên hiện còn nợ lại 9.000.000đ. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà trả 9.000.000đ cho bà L, bà không đồng ý vì bà đã gặt số nợ trên cho bà A và bà K.

[3] Xét kháng cáo của Ngô Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa bản án của Tòa án nhân dân huyện C không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, tại phiên tòa bà D thừa nhận có tham gia dây hội mùa 3.000.000đ do bà L là chủ hội và hiện còn nợ tiền hội của bà L 9.000.000đ đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Ngô Thị D có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hội 9.000.000đ là có căn cứ phù hợp Điều 13 và Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP về hội, họ, biểu, phường ngày 27/11/2006.

Việc bà Ngô Thị D kháng cáo cho rằng số nợ 9.000.000đ này bà và bà L có thỏa thuận miệng là: bà L đồng ý chuyển số nợ hội 9.000.000đ này của bà D đang thiếu cho bà Trần Thị A (chị chồng của bà D) và bà Phan Thị Thanh K (em dâu bà D) trả thay cho bà D vì bà L còn nợ tiền hội của bà A và bà K nhưng bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bà L thì không thừa nhận việc thỏa thuận đó. Do đó kháng cáo của bà D không đồng ý trả số tiền nợ hội cho bà L và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. Đối với phần bà L nợ bà K, bà A nếu có căn cứ thì bà K, bà A có quyền kiện thành vụ kiện khác vì đây là tranh chấp khác.

Tại tòa vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, phần tuyên lãi suất chậm thi hành án 10%/năm là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh lại phần tuyên lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 04/2018/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 479 Điều 255; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 30 Nghị Định 144/NĐ- CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phùng.

- Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L kiện bà Ngô Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hội".

Buộc bà Ngô Thị D phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hội: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Ngô Thị D còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị L theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 450.000đ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai số: 0009832 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo các biên lai thu số 0001159 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Ngô Thị D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Châu T;
- Chi cục THA.DS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Thúy Nga